

CẬP NHẬT KINH TẾ VĨ MÔ VIỆT NAM



Ảnh: Minh Nguyễn, Văn phòng Ngân hàng Thế giới tại Việt Nam

CÓ GÌ MỚI?

- Chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 2,89% so với tháng trước (SA – Điều chỉnh theo mùa vụ) trong tháng 10 do xuất khẩu hàng hóa công nghiệp tiếp tục phục hồi. Tuy nhiên, triển vọng vẫn còn bất ổn do PMI của Việt Nam tháng 10 vẫn nằm trong vùng suy giảm (49,6), tương tự như tháng 9 (49,7).
- Tăng trưởng doanh số bán lẻ tháng 10 gần như không thay đổi (ghi nhận -0,01% so với tháng trước, SA), so với mức tăng trưởng của tháng 9 là 0,55% (so với tháng trước, SA).
- Xuất khẩu và nhập khẩu hàng hóa tiếp tục phục hồi, tăng lần lượt 1,6% (so với tháng trước, SA) và 1,05% (so với tháng trước, SA) do nhu cầu từ các đối tác thương mại tiếp tục phục hồi dần. Tuy nhiên, cả xuất khẩu và nhập khẩu trong 10 tháng đầu năm vẫn ở mức suy giảm so với cùng kỳ năm trước, giảm lần lượt là 6,9% (so cùng kỳ năm 2022, SA) và 12,4% (so cùng kỳ năm 2022, SA).
- Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tăng 3,6% trong tháng 10, do chi phí vận tải (+0.06 điểm phần trăm), trong khi lạm phát cơ bản giảm từ 3,8% trong tháng 9 xuống 3,4% trong tháng 10, thấp hơn mục tiêu lạm phát năm 2023 là 4,5%.
- Tăng trưởng tín dụng vẫn tiếp tục chậm, ghi nhận mức giảm -0,1% (so với tháng trước) và tăng 9,3% (so cùng kỳ năm 2022) vào tháng 10 năm 2023, thấp hơn nhiều so với thời kỳ trước đại dịch và phản ánh đầu tư tư nhân vẫn yếu.
- Suy giảm hoạt động kinh tế tiếp tục có tác động bất lợi tới ngân sách chính phủ. Mặc dù thu ngân sách tháng 10 tăng đột biến (so với tháng trước) nhưng thu ngân sách 10 tháng đầu năm 2023 vẫn thấp hơn 4,5% so với cùng kỳ năm ngoái. Đồng thời, chi tiêu công tăng 11,4% trong cùng kỳ (so với 10 tháng năm 2022), phản ánh nỗ lực của Chính phủ nhằm hỗ trợ nền kinh tế vốn đang trong trạng thái suy giảm. Giải ngân đầu tư công tăng 35% (so cùng kỳ) trong 10 tháng, giúp Chính phủ đạt 55% kế hoạch ngân sách hàng năm (so với mức 46,5% cùng kỳ năm 2022). Tuy nhiên, tỷ lệ thực hiện này vẫn còn thấp do chỉ còn 2 tháng nữa để giải ngân ngân sách năm 2023.

CẦN THEO DÕI

- Trong khi xuất khẩu đang dần phục hồi, tiêu dùng trong nước vẫn còn khá trầm lắng và tình trạng tín dụng tăng trưởng chậm tiếp tục phản ánh đầu tư tư nhân trong nước và niềm tin của nhà đầu tư còn yếu. Chính phủ tiếp tục hỗ trợ nền kinh tế thông qua việc thúc đẩy giải ngân đầu tư công, tăng 35% so cùng kỳ trong 10 tháng đầu năm. Tuy nhiên, những thách thức trong quá trình thực hiện vẫn tiếp tục ảnh hưởng đến việc triển khai ngân sách đầu tư. Do tốc độ phục hồi kinh tế chậm, Chính phủ có thể cân nhắc kéo dài chương trình hỗ trợ kinh tế đến năm 2024 để cho phép các dự án đầu tư được triển khai đầy đủ. Việc chuẩn bị các dự án có chất lượng cao hơn – bao gồm thông qua các nghiên cứu khả thi tốt hơn và cải cách thủ tục đầu tư công sẽ giúp đẩy nhanh quá trình thực hiện. Một lộ trình đầu tư mang tính chiến lược và được chuẩn bị tốt, tập trung vào cơ sở hạ tầng xanh, có khả năng phục hồi và mang tính khu vực sẽ giúp thúc đẩy phát triển kinh tế bền vững.

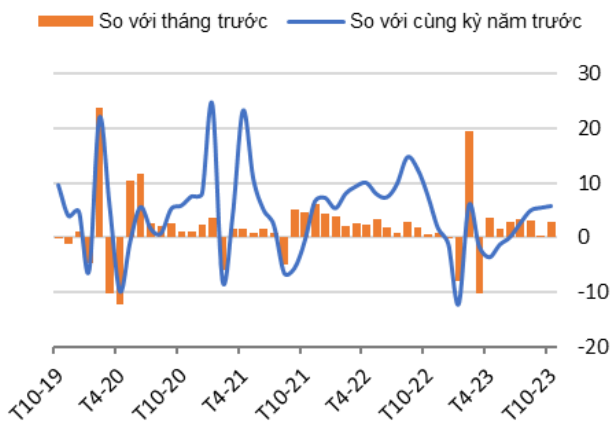
NHỮNG DIỄN BIẾN KINH TẾ GẦN ĐÂY

Sản xuất công nghiệp tiếp tục được cải thiện nhưng triển vọng vẫn còn bấp bênh

Số liệu hàng tháng cho thấy các hoạt động kinh tế từ phía cung vẫn tiếp tục có cải thiện nhỏ. Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) hàng tháng (điều chỉnh theo mùa vụ - SA) – đã bắt đầu tăng trưởng dương kể từ tháng 4 năm 2023. Trong tháng 10 năm 2023, IIP đạt tốc độ tăng trưởng là 2,89% so với tháng trước (SA) và 5,83% so với cùng kỳ năm trước (SA), so với các mức tăng trưởng tương ứng là 0,03 phần trăm (so với tháng trước, SA) và 5,51% (so cùng kỳ, SA) trong tháng 9 (Hình 1). Sự cải thiện này xuất phát từ việc tiếp tục mở rộng sản xuất công nghiệp của các sản phẩm xuất khẩu chủ chốt như giày dép và sản phẩm da (3,3% so với tháng trước, SA), điện tử, máy tính, điện thoại di động (bao gồm cả linh kiện) (6,6% so với tháng trước, SA), phương tiện cơ giới (1,6% so với tháng trước, SA) và thiết bị vận tải (11,2% so với tháng trước, SA) - phản ánh nhu cầu bên ngoài tiếp tục phục hồi (Hình 3). Mặc dù dữ liệu IIP cho thấy sự suy giảm trong sản xuất công nghiệp đã thoát đáy (Hình 1), nhưng triển vọng phục hồi mạnh mẽ vẫn chưa chắc chắn. PMI của Việt Nam vẫn ở trong vùng suy giảm trong tháng 10 (49,6), so với mức 49,7 trong tháng 9. S&P Global PMI chỉ ra rằng số lượng đơn đặt hàng mới chỉ tăng nhẹ trong tháng 10 năm 2023 và không đủ để khuyến khích doanh nghiệp mở rộng sản xuất.

Hình 1: Chỉ số sản xuất công nghiệp

Phần trăm (SA)



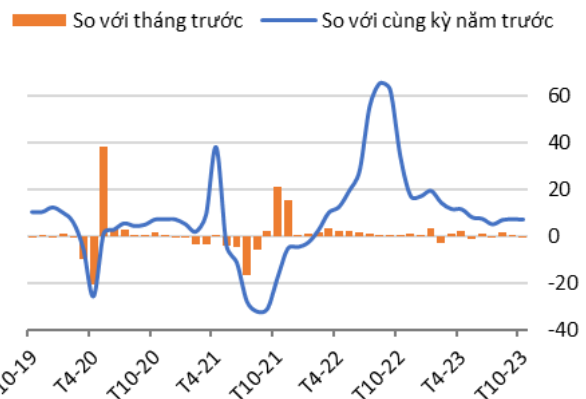
Tăng trưởng doanh số bán lẻ tiếp tục chứng lại

Về phía cầu, mức tăng trưởng của doanh số bán lẻ tháng 10 năm 2023 (đại diện cho tiêu dùng nội địa) ghi nhận mức -0,01% (so với tháng trước, SA), trong khi mức tăng trong tháng 9 đạt 0,55% (so với tháng trước, SA). Sau khi chạm đáy ở mức 5,0% (so với cùng kỳ, SA) vào tháng 7, tăng trưởng doanh số bán lẻ đã ổn định ở mức khoảng 7% (so với cùng kỳ, SA) trong tháng 8, tháng 9 và tháng 10, thấp hơn nhiều so với tốc độ tăng trưởng trước đại dịch là khoảng 13% (so với cùng kỳ, SA) (Hình 2). Chiếm gần 80% tổng doanh số bán lẻ, doanh số bán hàng hóa tháng 10 giảm 1,54% (so với tháng trước, SA) so với

mức tăng 0,88% (so với tháng trước, SA) trong tháng 9. Trong khi đó, doanh số bán dịch vụ của tháng 10 giảm 2,74% (so với tháng trước, SA), so với mức tăng nhẹ +0,62% (so với tháng trước, SA) trong tháng 9, do doanh số bán dịch vụ du lịch giảm 11,3% (so với tháng trước, SA) và dịch vụ khách sạn tăng 3,42% (so với tháng trước, SA)¹. Tốc độ tăng trưởng của lượng khách quốc tế tiếp tục ở mức vừa phải trong tháng 10 sau khi kỳ nghỉ hè kết thúc, giảm từ 3,7% (so cùng kỳ) trong tháng 9 xuống còn 3,2% (so cùng kỳ) trong tháng 10.

Hình 2: Doanh số bán lẻ

Phần trăm (so với tháng trước và so với cùng kỳ, SA)

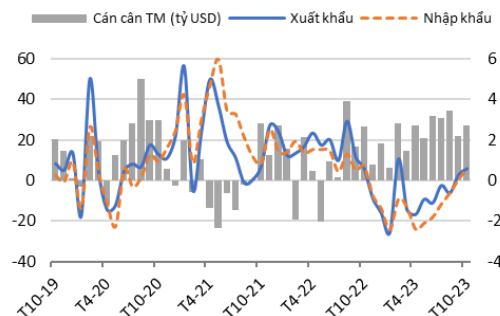


Thương mại hàng hóa tiếp tục phục hồi

Xuất khẩu và nhập khẩu hàng hóa của tháng 10 tiếp tục phục hồi nhằm đáp ứng nhu cầu bên ngoài, tương ứng tăng 1,6% (so với tháng trước, SA) và 6,01% (so cùng kỳ, SA); và 1,05% (so với tháng trước, SA) và 6,28% (so cùng kỳ, SA) (Hình 3). Xuất khẩu tăng trong tháng 10 là do các sản phẩm chính như điện tử (tăng 17,1% so với cùng kỳ), máy móc (tăng 16,7% so với cùng kỳ). Tăng trưởng nhập khẩu có liên quan chặt chẽ với sự phục hồi của xuất khẩu, do nguyên liệu đầu vào nhập khẩu để sản xuất hàng xuất khẩu chiếm 94% tổng lượng nhập khẩu. Mặc dù có cải thiện hàng tháng liên tục từ tháng 5, xuất khẩu và nhập khẩu lũy kế trong 10 tháng vẫn còn thấp hơn so với cùng kỳ, tương ứng giảm -6,9% (so cùng kỳ, SA) và -12,4% (so cùng kỳ, SA), so với mức giảm -8,3% (so cùng kỳ, SA) và -14,2% (so cùng kỳ, SA) được ghi nhận trong 9 tháng đầu năm.

Hình 3: Thương mại hàng hóa

Phần trăm (so với cùng kỳ, SA)

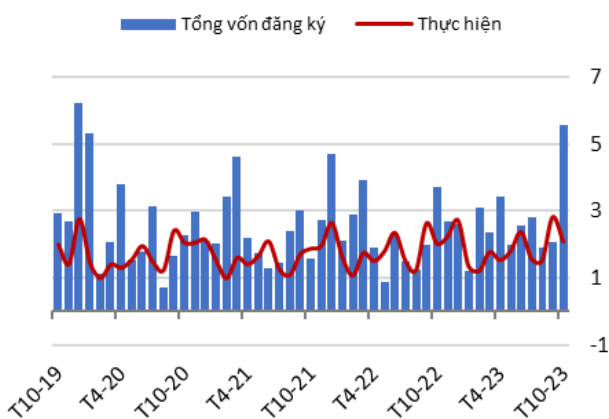


¹ Chuỗi số liệu được điều chỉnh theo mùa vụ (SA) của tổng doanh số bán lẻ và các cấu phần của tổng doanh số bán lẻ (tức là doanh số hàng hóa và doanh số dịch vụ) không khớp cả về giá trị và tốc độ tăng trưởng, bởi vì chúng được điều chỉnh theo mùa vụ một cách riêng rẽ.

Hoạt động FDI vẫn ổn định trong bối cảnh bất ổn toàn cầu

Cam kết FDI lũy kế 10 tháng đầu năm 2023 đạt 25,7 tỷ USD, cao hơn 14,7% so với cùng kỳ năm 2022, bất chấp những bất ổn toàn cầu, chủ yếu nhờ niềm tin của các nhà đầu tư nước ngoài vào sự ổn định và cởi mở của Việt Nam. Vốn FDI thực hiện lũy kế đạt 18 tỷ USD, tăng 3,2% so với một năm trước. Sản xuất công nghiệp tiếp tục là lĩnh vực thu hút FDI chính vào Việt Nam.

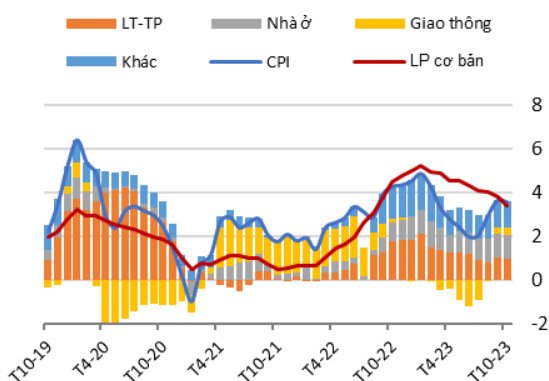
Hình 4: Đầu tư trực tiếp nước ngoài
Tỷ USD (NSA)



Lạm phát CPI và lạm phát cơ bản đều thấp hơn nhiều so với mục tiêu chính sách

Lạm phát Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) đứng ở mức 3,6% (so cùng kỳ) trong tháng 10 năm 2023, so với 3,7% (so cùng kỳ) trong tháng 9, thấp hơn nhiều so với mục tiêu chính sách đặt ra cho năm 2023 (4,5%). Động lực chính dẫn đến lạm phát CPI vẫn là lương thực và nhà ở, kết hợp với sự gia tăng gần đây của chi phí vận tải - vốn bị ảnh hưởng bởi đợt tăng giá mới của giá dầu và khí đốt trong nước. Trong khi đó, lạm phát cơ bản tiếp tục giảm tốc, đạt 3,4% (so cùng kỳ) vào tháng 10 năm 2023, so với 3,8% (so cùng kỳ) trong tháng 9, do tác động vòng hai của cú sốc giá dầu tháng 3 năm 2022 tiếp tục giảm dần.

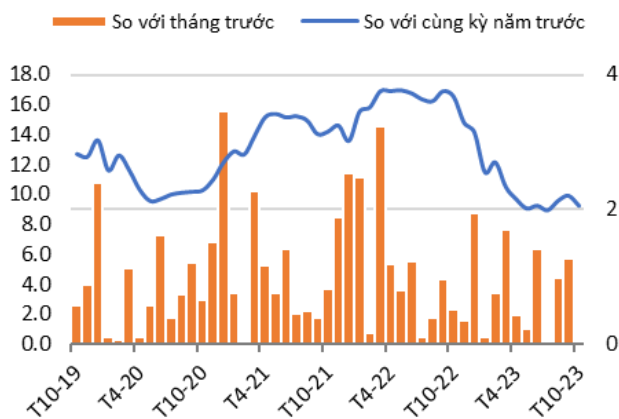
Hình 5: Đóng góp vào lạm phát CPI
Phần trăm & điểm phần trăm (so với cùng kỳ)



Tăng trưởng tín dụng vẫn tiếp tục chậm

Tăng trưởng tín dụng vẫn chậm chạp, với mức tăng trưởng tín dụng trong tháng 10 chỉ đạt 9,3% so với cùng kỳ, so với mức 9,9% trong tháng 9. Con số này thấp hơn nhiều so với mục tiêu tăng trưởng tín dụng mà NHNN đặt ra (14%) và mức trước đại dịch (12-15%). Sự suy yếu kéo dài của khu vực đầu tư tư nhân và niềm tin của nhà đầu tư tiếp tục là động lực chính khiến tín dụng tăng trưởng chậm.

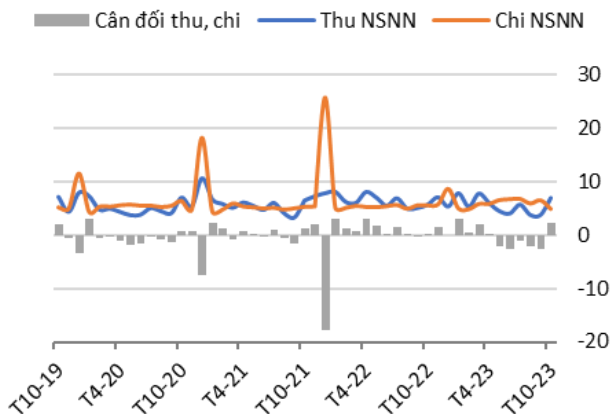
Hình 6: Tăng trưởng tín dụng
Phần trăm (NSA)



Suy giảm kinh tế vẫn tiếp tục có tác động bất lợi đối với ngân sách Chính phủ

Thu ngân sách 10 tháng đầu năm 2023 giảm 4,5% so với cùng kỳ năm 2022, do hoạt động kinh tế trong và ngoài nước chậm lại. Theo Bộ Tài chính, lũy kế 10 tháng thu từ nguồn trong nước (phần lớn là VAT) giảm 5,9% (so cùng kỳ) trong khi thu từ thuế xuất nhập khẩu giảm 21,9% vào tháng 10 năm 2023. Mặt khác, chi tiêu công, tăng 11,4% (so cùng kỳ) trong tháng 10, phản ánh nỗ lực của chính phủ nhằm hỗ trợ nền kinh tế đang trong trạng thái suy giảm. Giải ngân đầu tư công trong 10 tháng đầu năm tăng 35% (so cùng kỳ), tuy nhiên, con số này chỉ chiếm 55,3% mức phân bổ ngân sách vốn hàng năm đã được Quốc hội phê duyệt cho năm 2023.

Hình 7: Tài khoản tài khóa
Tỷ USD (NSA)



Tính đến cuối tháng 10, Kho bạc Nhà nước đã phát hành khoảng 264,3 nghìn tỷ đồng trái phiếu Chính phủ, tương đương 66,1% tổng số trái phiếu Chính phủ dự kiến phát hành cho năm 2023. Kỳ hạn phát hành bình quân là 12,32 năm, với mức lãi suất bình quân là 3,30%/năm.

Cần theo dõi:

Trong khi xuất khẩu đang dần phục hồi, tiêu dùng trong nước vẫn còn khá trầm lắng và tình trạng tín dụng tăng trưởng chậm tiếp tục phản ánh đầu tư tư nhân trong nước và niềm tin của nhà đầu tư còn yếu. Chính phủ tiếp tục hỗ trợ nền kinh tế thông qua việc thúc đẩy giải ngân đầu tư công, tăng 35% so cùng kỳ trong 10 tháng đầu năm. Tuy nhiên, những thách thức trong quá trình thực hiện vẫn tiếp tục ảnh hưởng đến việc triển khai ngân sách đầu tư. Do tốc độ phục hồi kinh tế chậm, Chính phủ có thể cân nhắc kéo dài chương trình hỗ trợ kinh tế đến năm 2024 để cho phép các dự án đầu tư được triển khai đầy đủ. Việc chuẩn bị các dự án có chất lượng cao hơn – bao gồm thông qua các nghiên cứu khả thi tốt hơn và cải cách thủ tục đầu tư công sẽ giúp đẩy nhanh quá trình thực hiện. Một lộ trình đầu tư mang tính chiến lược và được chuẩn bị tốt, tập trung vào cơ sở hạ tầng xanh, có khả năng phục hồi và mang tính khu vực sẽ giúp thúc đẩy phát triển kinh tế bền vững.

Nguồn và ghi chú: Toàn bộ số liệu được lấy từ Haver và Tổng cục Thống kê (Chính phủ Việt Nam), ngoại trừ: thu chi ngân sách Chính phủ (Bộ Tài chính), FDI (Bộ Kế hoạch và Đầu tư); PMI và lạm phát giá sản xuất (khảo sát của S&P Toàn cầu, Nikkei và IHS Markit; Chỉ số nhà quản lý mua hàng được lấy từ khảo sát 400 công ty sản xuất và dựa trên năm chỉ số riêng lẻ về số lượng đơn đặt hàng mới, sản lượng, việc làm, thời gian giao hàng của nhà cung cấp (và tồn kho các mặt hàng đã mua). Nó được điều chỉnh theo mùa vụ. Chỉ số trên 50 cho thấy sự mở rộng của lĩnh vực sản xuất so với tháng trước, dưới 50 thể hiện sự thu hẹp, trong khi 50 cho thấy không có thay đổi; dữ liệu khu vực thị trường tài chính, trong đó có thông tin tín dụng (Ngân hàng Nhà nước Việt Nam); tăng trưởng tín dụng tháng 7 - tháng 10 năm 2023 (được nhân viên Ngân hàng Thế giới tính toán dựa trên số liệu từ tin địa phương).

SA=Điều chỉnh theo mùa vụ; NSA=Không được điều chỉnh theo mùa vụ; LHS = Tháng đo bên trái; FOB = Giao hàng trên tàu; CIF = Chi phí, bảo hiểm và cước vận chuyển